

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

9

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-PT

Ngày 13 - 4 - 2018

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Hiệp;**

Các Thẩm phán:

Bà **Lưu Thị Sum;**

Ông **Trần Văn Đạt.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Sắc Ly** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông **Trần Minh Hoàng** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2018/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 55/2017/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 90/2018/QĐ-PT ngày 07 tháng 3 năm 2018:

1. Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Mai T**, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Võ Trường L**, sinh năm 1978. (có mặt)

Địa chỉ: Số B, đường B, phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Võ Trường L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T:

** Nguyên đơn Huỳnh Thị Mai T trình bày:*

Do mai mỗi nên chị và anh L cưới nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại phường H, quận B vào ngày 14/11/2006. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn ngày càng lớn, do anh L thường kiếm chuyện gây gỗ, đánh đập chị, đe dọa giết chị, xúc phạm danh dự chị và còn mâu thuẫn với gia đình chị. Chị và anh L đã chính thức ly thân từ 6/2017 cho đến nay. Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Đăng K, sinh ngày 26/02/2007 và Võ Huỳnh Đông N, sinh ngày 08/12/2012 hiện đang sống chung với chị.

Về tài sản chung: Chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Về tình cảm yêu cầu được ly hôn với anh Võ Trường L; Về con chung: Yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con chung là Võ Đăng K, sinh ngày 26/02/2007 và Võ Huỳnh Đông N, sinh ngày 08/12/2012, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

** Bị đơn anh Võ Trường L trình bày:*

Về việc kết hôn như chị Huỳnh Thị Mai T trình bày là đúng. Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn như chị T trình bày là không đúng, vì nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T có tình cảm với người đàn ông khác, chị T là người ham đua đòi, ăn chơi, nhậu nhẹt, không lo công việc gia đình nên vợ chồng có gây gỗ đánh nhau, anh cũng có mâu thuẫn với gia đình bên vợ. Anh và chị T chính thức ly thân từ tháng 9/2017 đến nay. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị T; về con chung: có 02 con chung như chị T trình bày là đúng. Nếu ly hôn anh yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con chung, yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/01 con/01 tháng. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa anh L thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nếu ly hôn anh yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

** Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 55/2017/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang:*

- Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Mai T được ly hôn anh Võ Trường L.

2. Về con chung:

Giao cho chị Huỳnh Thị Mai T được tiếp tục nuôi hai con chung giữa chị và anh Võ Trường L là cháu Võ Đăng K, sinh ngày 26/02/2007 và Võ Huỳnh Đông N, sinh ngày 08/12/2012. Anh Võ Trường L không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T chưa có yêu cầu.

Anh Võ Trường L có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền tranh cản.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 03 tháng 01 năm 2018, anh Võ Trường L có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, anh không đồng ý ly hôn với chị T.

Ý kiến của các đương sự:

Tại phiên Tòa phúc thẩm các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về các vấn đề sau:

- Anh Võ Trường L đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Mai T;
- Chị Huỳnh Thị Mai T đồng ý giao hai con chung giữa chị và anh Võ Trường L là cháu Võ Đăng K, sinh ngày 26/02/2007 và Võ Huỳnh Đông N, sinh ngày 08/12/2012, anh L không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.
- Các bên đương sự cam kết thực hiện nghĩa vụ của cha, mẹ trong việc thăm, chăm sóc các con khi giao cho anh L nuôi dưỡng và không được ngăn cản.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự không trái với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận và sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định mối quan hệ tranh chấp trong vụ án là xin ly hôn và áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình là có căn cứ, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết quan hệ hôn nhân, anh L và chị T đồng ý ly hôn với nhau; Chị T đồng ý giao hai con chung của chị và anh Võ Trường L là cháu Võ Đăng K, sinh ngày 26/02/2007 và Võ Huỳnh Đông N, sinh ngày 08/12/2012 cho anh L nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự đúng với quy định pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, nên cần công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự.

[3] Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết ở cấp sơ thẩm nên hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí, do Hội đồng xét xử sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, nên bị đơn không phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải sửa bản án hôn nhân và gia đình của tòa án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 55/2017/HNGĐ-ST ngày 25/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho chị Huỳnh Thị Mai T được ly hôn anh Võ Trường L.

2. Về con chung:

- Công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự, giao cho anh Võ Trường L được nuôi hai con chung của anh Võ Trường L và chị Huỳnh Thị Mai T là cháu Võ Đăng K, sinh ngày 26/02/2007 và Võ Huỳnh Đông N, sinh ngày 08/12/2012. Chị Huỳnh Thị Mai T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Huỳnh Thị Mai T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí:

Chị Huỳnh Thị Mai T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 18890 ngày 19/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, xem như chị T đã thi hành xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Võ Trường L không phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân phúc thẩm, được hoàn lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh L đã nộp theo biên lai số 19085 ngày 03/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND Phường H, quận B, TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV, THA (do án bị sửa)
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Hiệp